



NGUYỄN HỮU CHẤN

- Giáo sư - Tiến sĩ khoa học
- Năm sinh: 10 - 8 - 1930
- Mất ngày: 8 - 8 - 2000 tại Hà Nội.
- Quê quán: Nhật Tân - Kim Bảng - Hà Nam
- Trú quán: 15B Trần Hưng Đạo - Hà Nội.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học Y Dược Hà Nội. Cán bộ giảng dạy Đại học Y

Hà Nội. Thực tập sinh tại Trung Quốc. Nghiên cứu sinh tại Praha - Tiệp Khắc. Bảo vệ luận án PTS (nay là Tiến sĩ) năm 1971, luận án Tiến sĩ khoa học năm 1986 tại Viện Hàn lâm Khoa học Tiệp Khắc, chuyên ngành Hoá Sinh. Giảng viên cao cấp. Chủ nhiệm bộ môn Hoá và Hoá sinh tại Đại học Y Hà Nội. Vụ trưởng Vụ khoa học kỹ thuật; Vụ trưởng Vụ khoa học và đào tạo. Ủy viên HĐKH Bộ Y tế. Hội viên Hội Sinh hoá - Hội Hoá học Việt Nam. Cố vấn khoa học của Tổ chức Y tế thế giới Tây Thái Bình Dương. Được phong Giáo sư năm 1991.

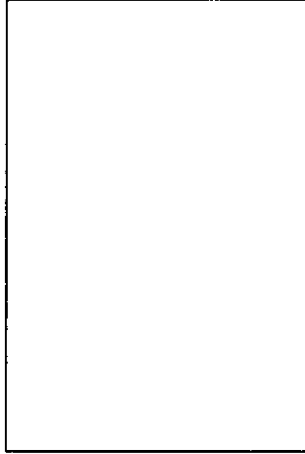
- Công trình tác phẩm: Liên tục làm chủ nhiệm nhiều đề tài do Bộ Y tế quản lý từ 1975 đến 2000. Sách đã xuất bản: *Enzym và xúc tác sinh học* - NXB Y học; *Một số chuyên đề hoá sinh học* (4 tập); *Hoá sinh* - NXB Y học (chủ biên); *Những vấn đề hoá sinh học hiện đại* (tập 1) - NXB Khoa học kỹ thuật; *Hoá sinh học* (2 tập); *Bài giảng hoá sinh học* - NXB Y học (đồng tác giả). Công bố hơn 50 bài báo khoa học bằng tiếng Việt, Anh, Pháp.
- Khen thưởng: Huân chương chống Mỹ hạng Nhất; Huân chương chiến thắng; Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục; Vì sự nghiệp Khoa học; Vì Sức khoẻ nhân dân.



PHẠM PHI CHÂU

- *Họa sĩ*
- Năm sinh: 15-09-1939
- Quê quán: Thanh Châu, Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: 41 Đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, Quảng Ninh.
- Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1980).
- Tác phẩm chính: *Hai người thợ lò* - Bọt màu (30 x 45cm) 1964; *Nhà sàng Cửa Ông* - Sơn dầu (50 x 70cm) 1980; *Xóm chài* - Sơn mài (36 x 48cm) 1989; *Xám thuyền* - Sơn dầu (50 x 70cm) 1992; *Làng chài* - Sơn dầu (80 x 110cm) 1995.
- Địa chỉ: 41 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long.
- Điện thoại: 033.825 803.

VĂN CHI



- *Nhạc sĩ*
 - Tên khai sinh: Nguyễn Văn Chi
 - Năm sinh: 20-02-1931
 - Quê quán: Duy Tiên, Hà Nam
 - Trú quán: Hà Nội
 - Nhạc sĩ lý luận và đào tạo. Hội viên Hội nhạc sĩ Việt Nam.
- Quá trình công tác: Ông bắt đầu tham gia hoạt động âm nhạc năm 1948 ở Văn nghệ quân đội khu IV. Năm 1954 là diễn viên hát của Đoàn Văn công Nhân dân Trung ương. Năm 1963 là nhạc sĩ sáng tác, chỉ huy của Đoàn Ca Múa Nhạc dân tộc Trung ương. Sau đó chuyển hẳn về công tác ở Trường Múa Việt Nam.
 - Tác phẩm: Nhạc cho kịch múa *Chim Cầu* (cùng viết với Nguyễn Văn Thương) và các tác phẩm âm nhạc cho múa viết cho nhạc dân tộc hoà tấu độc tấu: *Khúc mở đầu, Ngày về buôn rẫy, Cánh bướm ngày xuân, Giã cối đêm trăng...* Ngoài ra, cũng đã xây dựng và chỉ huy một số chương trình biểu diễn trước đây của Trường Múa Việt Nam.



VŨ NGUYỄN NGỌC CHI

- *Hoạ sĩ điêu khắc*
- Năm sinh: 18-07-1963
- Quê quán: Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: 37 Lò Sũ, Hà Nội
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (1990). Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1994).
- Tác phẩm chính: *Cô đơn - Gỗ* (60cm), 1995; *Đôi bạn chải tóc - Thạch cao* (2m) 1991; *Em Hồng - Đất nung* (40cm), 1988; *Thiếu nữ - Phấn màu* (60 x 80cm), 1994; *Ngôi chùa mới trong buôn Tào Mây - Lụa* (60 x 80cm), 1985.
- Địa chỉ: 37 Lò Sũ, Hà Nội
- Điện thoại: 04.8 242 313

TRẦN HỮU CHIẾN



- Nghệ sĩ Nhiếp ảnh
- Năm sinh: 1946
- Quê quán: Hoà Hậu - Lý Nhân - Hà Nam
- Trú quán: Tổ 3, phường Hai Bà Trưng, Phủ Lý, Hà Nam
- Quá trình công tác: Nguyên là sĩ quan QĐND Việt Nam. Trợ lý câu lạc bộ Quân

khhu Hữu Ngạn. Nguyên trưởng phòng VH TT thị xã Phủ Lý. Nguyên Giám đốc Trung tâm VH TT thị xã Phủ Lý (nghỉ hưu). Hội viên Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam (2004)

- Công trình tác phẩm: *Cùng nhau vui chơi* - Giải thưởng AVCV Châu Á Thái Bình Dương, 2000; *Giành nhiều màu xanh cho đất* - Giải Liên hiệp Quốc tế, 2003; *Từ trong tuyệt vọng* - Giải 3 toàn quốc, 2004; *Điện Biên Phủ, con lên tìm cha* - Giải 3 toàn quốc; *Đường vàng, giúp mẹ* - Giải khuyến khích khu vực, 2006; *Biển sớm, Hà Nam một tiềm năng, Đêm Bút Sơn* - Giải tỉnh (1999, 2000, 2001)...
- Khen thưởng: Hai giải Nguyễn Khuyến - Triển lãm ảnh cá nhân (2004) do Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam bảo trợ. Huy chương Vì sự nghiệp VH TT. Huy chương Vì sự nghiệp Thể thao Việt Nam.
- Địa chỉ: Số 9, tổ 3, phường Hai Bà Trưng, Phủ Lý, Hà Nam.
- Điện thoại: 0351.852 100.



PHAN VIỆT CHINH

- Nhà giáo ưu tú
- Năm sinh: 20-02-1942
- Quê quán: Yên Thành, Ý Yên, Nam Định
- Trú quán: Trường công nhân kỹ thuật chế biến gỗ Trung ương, Thanh Liêm, Hà Nam
- Quá trình công tác: Có 30 năm trực tiếp làm công tác giảng dạy và quản lý đào tạo tại

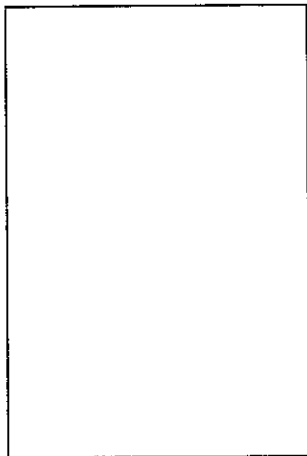
trường công nhân kỹ thuật chế biến gỗ Trung ương thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú năm 1997.

- Công trình, tác phẩm: Chủ biên các mục tiêu đào tạo nghề của trường; Chủ biên giáo trình gỗ vật liệu; Tham gia biên soạn giáo trình chạm khắc gỗ đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ấn hành và tham gia xây dựng nhiều giáo trình khác phục vụ công tác đào tạo của trường.
- Chức vụ, nơi công tác: Phó Hiệu trưởng Trường công nhân kỹ thuật chế biến gỗ Trung ương.
- Điện thoại: 0351.880 456 (NR).



NGUYỄN ĐỨC CHÍNH

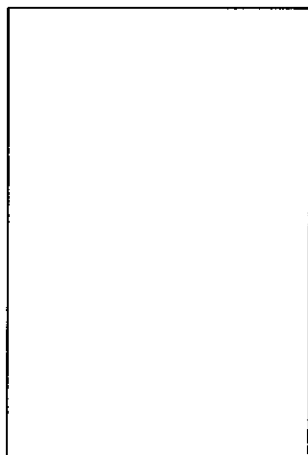
- *Nghệ sĩ Nhiếp ảnh*
- Bí danh: Nguyễn Chí Anh
- Năm sinh: 1931
- Quê quán: Xã Tiêu Động, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: 125/131B Âu Dương Lân (P2/Q8) TP Hồ Chí Minh.
- Quá trình công tác: Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (1982). Công tác tại Thông tấn xã Việt Nam; Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (đã nghỉ hưu). Trưởng phòng Nhiếp ảnh TTX Giải phóng (1965 - 1975); Phó Tổng biên tập Tạp chí Nhiếp ảnh (1982-1987).
- Công trình tác phẩm chủ yếu: *Bước đầu chụp ảnh* (NXB Mỹ thuật Hà Nội, 1963); *Chủ biên nhiếp ảnh Tân Văn* (Nội san nhiếp ảnh VN TTX, 1960-1964).
- Địa chỉ: 125/131B Âu Dương Lân, P2, Q8, TP Hồ Chí Minh (NR).
- Điện thoại: 08.8500 014.



NGUYỄN LIÊM CHÍNH

- *Kiến trúc sư*
 - Năm sinh: 1948
 - Quê quán: Hà Nam
 - Kiến trúc sư (1975); Hội viên KTS Việt Nam (1997)
 - Địa chỉ: Viện nghiên cứu Kiến trúc trường học (CQ); 197 Tây Sơn, Hà Nội (NR).
- Điện thoại: 04.8 574 922.

NGUYỄN VIỆT CHÍNH



- *Tiến sĩ Vật lý*
- Năm sinh: 1949
- Quê quán: Đôn Xá, Bình Lục, Hà Nam.
- Trú quán: Hà Nội.
- Bảo vệ luận án PTS (nay là Tiến sĩ), chuyên ngành Vật lý lý thuyết (Liên Xô cũ, 1987).
- Hiện đang đi dạy học ở Ănggola từ 1990

đến nay.



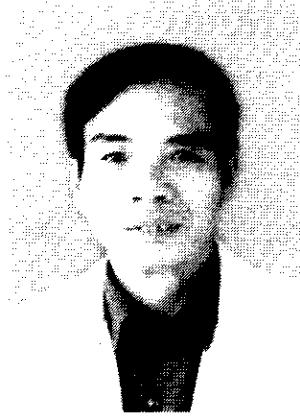
VŨ QUỐC CHÍNH

- *Họa sĩ*
- Năm sinh: 11-01-1945
- Quê quán: Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: 101 Triệu Việt Vương, Hà Nội.
- Tốt nghiệp trường ĐH Mỹ thuật Hà Nội (1980). Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1984).
- Tác phẩm chính: *Tổ máy cắt tôn* - Khắc gỗ màu (40x60cm), 1985; *Phân xưởng biến thế* - Sơn dầu (120 x 120cm), 1984; *Công trình dâng Đảng* - Sơn dầu (120 x 140cm), 1984; *Công trình thủy điện sông Đà* - Sơn dầu (80 x 110cm), 1985; *Đất mẹ* - Sơn dầu (80 x 100cm), 1986.
- Giải thưởng Mỹ thuật: Giải Nhì triển lãm Mỹ thuật của công nhân viên chức 1985; Giải Ba triển lãm Mỹ thuật Hà Nội.
- Địa chỉ: 101 Triệu Việt Vương, Hà Nội
- Điện thoại: 04.9 761 201



DOÃN HUY CHUNG

- *Tiến sĩ Y học*
- Năm sinh: 1953
- Quê quán: Thôn Ngòi, Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam
- Trú quán: 42C Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tiến sĩ Y học (1999).
- Công trình tác phẩm: *Chiết tách và lưu trữ Tủa lạnh yếu tố VIII từ huyết tương người để điều trị bệnh nhân Hemophilia A tại Viện Nhi khoa.*
- Chức vụ, nơi công tác: Trưởng khoa Truyền máu Viện Nhi - Bộ Y tế
- Địa chỉ: Viện Nhi Phố Giảng Võ, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04.8 333 929; Fax: 04.8 347 448.



LƯƠNG KIM CHUNG

- *Tiến sĩ thể dục thể thao*
- Năm sinh: 1938
- Quê quán: Mễ Thượng, Liêm Chính, Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Phó tiến sĩ (nay là Tiến sĩ) ngành Thể dục Thể thao (Liên Xô, 1976). Thành viên

Ban quy hoạch phát triển TDTT quốc gia 1996 - 2000 và định hướng 2010. Ủy viên Hội đồng khoa học ngành TDTT, Ủy viên UB Olympic quốc gia.

- Tác phẩm đã xuất bản: 14 quyển sách về thể dục thể thao; Hàng trăm bài báo về thể dục thể thao.
- Chức vụ, nơi công tác: Nguyên chánh văn phòng và Vụ trưởng của Tổng cục Thể dục Thể thao nay là UB Thể dục Thể thao (nghỉ hưu).
- Địa chỉ: Số nhà 45, đường 361, cụm Minh Phúc, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại: 04.8 589 784 (NR).



TRẦN CHUNG

- Nhạc sĩ sáng tác.
- Năm sinh: 01-12-1927
- Quê quán: Xã Hoà Hậu, Lý Nhân, Hà Nam.
- Trú quán: Kim Mã, Hà Nội
- Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam.
- Tự học âm nhạc cộng với sự hướng dẫn của nhạc sĩ Hoàng Quý thời kỳ đầu và sau này

học bổ túc ở các giảng viên Nhạc viện Hà Nội khi đã công tác ở Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam. Chịu ảnh hưởng nhiều ở các nhạc sĩ đàn anh như Đặng Thế Phong, Nguyễn Xuân Khoát, Lê Thương, Văn Cao, Hoàng Quý... Âm nhạc của ông vừa thơ mộng, lãng mạn, trữ tình, đồng thời lại có cách nhìn nhận hiện thực cuộc sống một cách tinh tế. Ca khúc của ông viết về hầu hết các khía cạnh cuộc sống với nhiều đề tài khác nhau và ở đâu cũng có những thành tựu đáng kể. Ở đề tài nông nghiệp, ông có: *Hát lên cô gái xã viên* (1974), *Tình yêu nông trường* (1977); Về công nghiệp: *Chúng tôi vào lò* (1973), *Nắng trên mỏ thiếc* (1975), *Bàn tay thợ xây* (1976); Về chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ông có: *Đêm Trường Sơn nhớ Bác* (1974), *Chiều dài biên giới* (1978), *Hành quân qua Bạch Đằng Giang* (1980); Về đất nước ông có: *Hát mừng đất nước hôm nay*, *Mùa xuân đến rồi đó*, *Tiếng gọi sông Đà*, *Mùa xuân trên thành phố dệt*, *Trên biển trời Đông Bắc*, *Nỗi nhớ bên hồ Dầu Tiếng*... Ca khúc của Trần Chung có cấu trúc gọn gàng, khúc chiết, các tuyến giai điệu, tiết tấu được chọn lọc, sắp xếp khéo léo, tự nhiên, lời ca trau chuốt, giàu chất thơ, trữ tình, chứa đựng một tình yêu sâu sắc với đất nước, với con người. Đã xuất bản: tuyển tập *Mùa xuân đến rồi đó*, *Tuyển tập ca khúc Trần Chung* và băng cassette Trần Chung (Hội nhạc sĩ Việt Nam và DIHAVINA).



TRẦN CHUNG

- Phó Giáo sư - Tiến sĩ Kỹ thuật
- Năm sinh: 15 - 11 - 1947.
- Quê quán: Trác Văn - Duy Tiên - Hà Nam .
- Trú quán: 19/82 Nghĩa Tân-Câu Giấy-Hà Nội
- Quá trình công tác: Phó Giám đốc xí nghiệp xây dựng 102 - Công ty xây dựng 18 (Phả Lại). Giám đốc xí nghiệp nghiên cứu

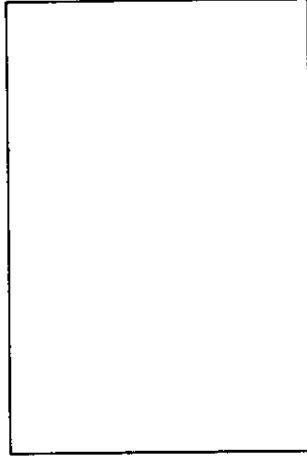
thực nghiệm - Viện Khoa học công nghệ xây dựng. Phó Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ xây dựng. Hiện là Cục trưởng Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng. Ủy viên Ban chấp hành Hội xây dựng. Hội kết cấu xây dựng. Hội Cơ học Việt Nam. Ủy viên thường vụ Hội cơ học vật rắn biến dạng. Trưởng ban kỹ thuật (TC71) của Việt Nam theo hệ thống Tiêu chuẩn ISO. Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1976 tại Đại học Bách khoa Slovakia (Tiệp Khắc), chuyên ngành kết cấu xây dựng. Được phong Phó giáo sư năm 1996.

- Công trình tác phẩm: Có nhiều bài báo và báo cáo khoa học đăng trên các Tạp chí khoa học công nghệ, các tuyển tập, Hội nghị khoa học lĩnh vực cơ khí, xây dựng trong và ngoài nước.



PHẠM BÌNH CHƯƠNG

- *Họa sĩ*
- Năm sinh: 27-11-1973
- Quê quán: Thôn Trung, Đông Du, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: 42 Yết Kiêu, Hà Nội
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (1995). Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1996).
- Tác phẩm chính: *Khát vọng* - Tổng hợp (50 x 70cm), 1996; *Nóng - Sơn dầu* (60 x 80cm), 1996; *Tượng đài chiến thắng* - Sơn dầu (80 x 110cm), 1997; *Tiếng sáo* - Sơn dầu (150 x 130cm), 1994; *In thổ cẩm* - Sơn mài (60 x 90cm), 1995.
- Giải thưởng Mỹ thuật: Giải Ba triển lãm Mỹ thuật khu vực I Hà Nội 1998.
- Địa chỉ: 42 Yết Kiêu, Hà Nội.
- Điện thoại: 04.8 228 359.



VŨ LAI CHƯỜNG

- *Giáo sư*
- Năm sinh: 1903.
- Mất năm: 1960.
- Quê quán: Làng Hoà Mạc, Phủ Lý, Hà Nam .
- Trú quán: Hà Nội.
- Tốt nghiệp Trường sư phạm Đông Dương.
Giáo sư ngành Hoá học dạy ở Trường Chu

Văn An từ năm 1925 - 1960

- Công trình tác phẩm: Biên soạn nhiều sách giáo khoa Trung học về hoá học.



NGUYỄN ĐỨC CÔN

- *Thiếu tướng*
- Năm sinh: 12 - 02 - 1945
- Quê quán: Thôn Doãn, xã Tiên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Trú quán: Số 91, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Chức vụ, cấp bậc: Thiếu tướng (2003). Phó Giám đốc chính trị, Bí thư Đảng ủy Học viện Phòng không - Không quân, Quân chủng Phòng không - Không quân.
- Khen thưởng: Huân chương Chiến công hạng Nhất, Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, Huân chương chiến sĩ vẻ vang I, II, III; 7 Huy chương các loại. Được Tổng cục Chính trị QĐNDVN và Quân chủng PKKQ tặng Bằng khen về công tác khoa học công nghệ môi trường 5 năm (1996-2000).
- Công trình tác phẩm: Tham gia nghiên cứu nhiều công trình thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn tiêu biểu là:
 - Chủ biên cuốn *Lịch sử học viện phòng không*. Nxb QĐND 1999.
 - Chủ biên đề tài cấp TCCT: *Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác Đảng, công tác chính trị ở các điểm đóng quân phòng không trong tình hình mới*. Nxb QĐND (2001).
 - Chủ biên cuốn *Biên niên sự kiện Học viện PKKQ 1964-2004*.
- Địa chỉ: 91 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: 04.8334154 (NR); 0958.334.154 (DD).



PHẠM NGỌC CÔN

- *Nhà biên kịch*
- Năm sinh: 18-08-1935
- Quê quán: Lạc Tràng, Kim Bảng, Hà Nam
- Trú quán: 65 Lê Văn Hưu, Hà Nội.
- Tốt nghiệp trường Đại học điện ảnh tại Liên Xô. Hội viên Hội Nghệ sĩ sân khấu (1979).
- Tác phẩm tiêu biểu: *Đêm Hội Long Trì, Người chiến sĩ v.v...*
- Giải thưởng: Giải A Hội diễn sân khấu toàn quốc; Giải khuyến khích Hội diễn sân khấu toàn quốc.
- Địa chỉ: Khu sáng tác Bộ VHTT (CQ); 65 Lê Văn Hưu, Hai Bà Trưng, Hà Nội (NR).



PHẠM VĂN CÔN

- Trung tướng, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ.
- Bí danh: Trần Quyết.
- Năm sinh: 02-02-1922
- Quê quán: Thôn Ngọc Động, Hoàng Đông, Duy Tiên, Hà Nam

• Quá trình công tác: Từ năm 1930-1940 ông đã tham gia hoạt động cách mạng ở tỉnh Hà Nam. Ông tìm cán bộ và bắt liên lạc với ông Lương Văn Đài (tức Xuân) quê Thái Bình, lúc đó phụ trách tỉnh Hà Nam. Năm 1941 ông tổ chức rải truyền đơn từ ga Đồng Văn đến Nhật Tựu (Kim Bảng) làm bọn thực dân Pháp đóng quân ở đó rất hoang mang dao động vì phong trào của nhân dân lên cao. Mùa xuân năm (1941-1942) ông cùng Lê Thành tổ chức phối hợp đấu tranh ở 2 tỉnh: Hà Nam và Hà Tây (rải truyền đơn ở Chùa Hương). Tháng 3/1942 ông bị mật thám ở Nam Định bắt cùng với ông Lê Thành. Bọn thực dân Pháp xử ông 3 năm tù, 5 năm quản thúc. Nhưng trước sự phản kháng của anh em cùng hoạt động với ông làm bọn thực dân Pháp run sợ, phải giải ông lên nhà lao Hoả Lò (Hà Nội). Sau đó chúng đưa ông đi Tây Nguyên để cải tạo lao động. Cuối năm 1944 chúng giải ông lên Nghĩa Lộ (Yên Bái). Sau khi Nhật đảo chính Pháp, ông cùng với anh em trong tù, tổ chức cuộc khởi nghĩa trong tù do đồng chí Trần Huy Liệu, Vương Thừa Vũ lãnh đạo.

Sau khi vượt ngục ông trở về Hà Nam bắt liên lạc với các đồng chí cách mạng ở đó. 4/1945 ông Lê Thành lập ban cán sự tỉnh Hà Nam. Ông làm Ủy viên lâm thời tỉnh uỷ Hà Nam, được giao phụ trách 3 huyện: Phủ Lý, Thanh Liêm, Ý Yên. Thời gian này Đảng lãnh đạo

chuẩn bị cuộc khởi. Ông đã tổ chức tốt các cơ sở do mình phụ trách. Ngày 24/8/1945 cuộc khởi nghĩa ở tỉnh Hà Nam do các ông Lê Thành, Lê Quang Tuấn, Trần Quyết lãnh đạo đã thành công. Ông được phân công làm Ủy viên thường vụ tỉnh Hà Nam, phụ trách quân sự.

Đến tháng 6/1946 Trung ương Đảng điều ông lên làm Bí thư Tỉnh uỷ Sơn La. 4/1947 thực dân Pháp đánh chiếm Sơn La, Ông đã cùng quân dân Sơn La củng cố lực lượng quyết tâm chống giặc Pháp tới cùng. Ông tham gia khu uỷ khu 14, sau đó sang khu uỷ 10 Việt Bắc và làm phó bí thư khu uỷ Việt Bắc. Năm 1963 ông về công tác ở Bộ nội vụ. Đến năm 1967 ông được cử làm Thứ trưởng Bộ nội vụ. Năm 1977 Nhà nước phong hàm Trung tướng giữ chức Tư lệnh kiêm chính uỷ công an vũ trang. Cho đến năm 1986 ông chuyển sang làm Viện trưởng viện kiểm sát Trung ương. Ông được bầu là Ủy viên Trung ương Đảng nhiều khoá, đại biểu Quốc hội khoá 8. Năm 1993 về hưu ông làm Chủ tịch Hội đồng hương Hà Nam tại Hà Nội.

Ông đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng tháng 5/2007.

- Địa chỉ: Ông cùng gia đình và con cháu tại số nhà 17 Nguyễn Thượng Hiền - Hà Nội.



DUY CẨN

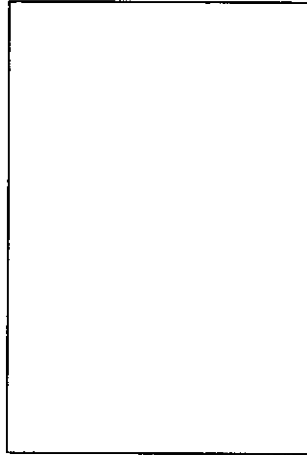
- Nghệ sĩ ưu tú
- Tên khai sinh: Trần Duy Cẩn
- Năm sinh: 1934
- Quê quán: Đồng Quê, Vụ Bản, Bình Lục, Hà Nam.
- Trú quán: TP Nam Định.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp lớp tập huấn chèo năm 1961 (Bộ Văn hoá). Hội viên Hội Nghệ sĩ sân khấu (1990). Được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú năm 1994.
- Những vai diễn nổi tiếng: *Hai Vạn* (trong *Ánh sao đầu núi*); *Hề Thìn* (trong vở *Tấm Cám*); *Cụ Lý* (trong vở *Quan âm Thị Kính*); *Trọng* (trong vở *Ni Cô Đàm Vân*); *Trần Lão* (trong vở *Soi bóng người xưa*); *Thư ký Tông* (trong vở *Những người nói thật*); *Chăm Ban* (trong vở *Hận tình trên biển cả*); *Huyện Kiếm* (trong vở *Cung đàn lưới kiếm*); *Phồn* (trong vở *Một đời người*); *Xã Chén* (trong vở *Anh lái đò trên sông Vị*) v.v...
- Ngoài ra còn đạo diễn trên 10 vở sân khấu nhỏ và phong trào không chuyên, đều được giải ở các địa phương.
- Giải thưởng: 12 Huy chương vàng và bạc trong các hội diễn sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc; Huy chương vì sự nghiệp sân khấu Việt Nam.
- Địa chỉ: 37 ngõ Bể Bơi, Thăng Lợi, Nam Định.



TRẦN ĐỨC CƠ

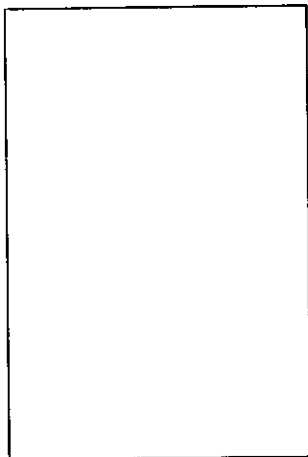
- Anh hùng lực lượng vũ trang
- Năm sinh: 5-3-1956
- Quê quán: An Ninh, Bình Lục, Hà Nam.
- Quá trình công tác: Được tuyên dương anh hùng LLVTND (1-1983) trong chiến tranh chống Pôn Pốt (Campuchia).
- Chức vụ, nơi công tác: Hiện nay là Thượng tá, chỉ huy trưởng - Ban Chỉ huy quân sự huyện Bình Lục.
- Địa chỉ: Ban CHQS Bình Lục, Thị trấn Bình Mỹ, Hà Nam.
- Điện thoại: 0351.860023 (CQ).

VŨ THIÊN CƠ



- *Nhạc sĩ*
- Năm sinh: 01-04-1949
- Quê quán: Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: TP Hồ Chí Minh
- Nhạc sĩ đào tạo và biểu diễn. Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam.

- Quá trình công tác: Ông đã tu nghiệp Nhạc viện Quốc gia Bulgarie (ngành kèn hautbois). Sau khi về nước, ông làm Giảng viên tại Nhạc viện Hà Nội. Đất nước giải phóng, ông chuyển vào giảng dạy tại Nhạc viện TP Hồ Chí Minh, rồi sau đó được mời về làm chuyên viên âm nhạc của Sở Văn hoá - Thông tin TP Hồ Chí Minh. Ngoài việc giảng dạy, ông còn là nghệ sĩ kèn hautbois. Đã biểu diễn cùng một số dàn nhạc trong và ngoài nước.
- Chức vụ, nơi công tác: Phó đoàn Giao hưởng Thính phòng Thành phố Hồ Chí Minh.



BÙI THỊ THU CÚC

- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 15-8-1957
- Quê quán: Hà Nam
- Hội viên Hội KTS Việt Nam (1981)
- Địa chỉ: 127 Trần Huy Liệu, Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh (CQ); 6B Phan Xích Long, Phú Nhuận. TP Hồ Chí Minh (NR).



ĐINH VĂN CƯỜNG

- Ủy viên Trung ương Đảng
 - Năm sinh: 25 - 9 - 1952.
 - Quê quán: Xã Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
 - Trú quán: Số 80, tổ 7, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam.
 - Ủy viên Trung ương Đảng (khoá X) - Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam (2005-nay).
- Quá trình công tác: 4/1970-4/1980 công tác trong quân đội, D28 QK Tây Bắc, Trung uỷ trợ lý Phòng chính trị Sư đoàn 316.
 - 4/1980- 7/1981: Chuyển ngành về Công ty thương nghiệp huyện Duy Tiên, Hà Nam, là cán bộ tổ chức.
 - 7/1981 - 2/1986: Trưởng phòng tổ chức, Trưởng phòng kế hoạch Công ty thương nghiệp huyện Kim Bảng (trong thời gian từ 1981-1986 học Trường Đại học thương nghiệp Hà Nội).
 - 2/1986-4/1988: Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty ngoại thương huyện Kim Bảng.
 - 4/1988- 4/1989: Huyện uỷ viên, Trưởng phòng tài chính thương nghiệp huyện Kim Bảng.
 - 4/1989-2/1990: Học viên Trường Nguyễn Ái Quốc I Hà Nội.
 - 12/1989-7/1991: Huyện uỷ viên, phó Chủ tịch UBND huyện Kim Bảng (Trong thời gian từ tháng 9-10/1990 học lớp bồi dưỡng quản lý Nhà nước do Học viên Hành chính Quốc gia mở tại Nam Định).
 - 7/1991-12/1994: Phó Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch UBND huyện Kim Bảng

- 12/1994-12/1996: Tỉnh uỷ viên, đại biểu HĐND tỉnh, phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Hà.
- 1/1997 - 12/1997: Thường vụ Tỉnh uỷ, phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam (Trong thời gian từ 8/1992 - 10/1997 học tại Trường Đại học Luật Hà Nội).
- 12/1997-12/1998: Phó Bí thư Tỉnh uỷ, quyền Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam .
- 12/1998-11/2005: Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam.
- 12/2005 đến nay: Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh Hà Nam. Tháng 4/2006, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, được bầu vào Ban chấp hành Trung ương Đảng.
- Địa chỉ: 102 đường Trần Phú, phường Quang Trung, TX Phủ Lý, Hà Nam (CQ); 80, tổ 7 Nguyễn Văn Trỗi, Minh Khai, TX Phủ Lý, Hà Nam (NR).
- Điện thoại: 0351.846999 (CQ); 0351.852940 (NR).



TRÚC CƯỜNG

- *Nhà thơ*
 - Tên khai sinh: Phạm Trúc Cường
 - Bút danh: Trúc Cường, Hoàng Cường, Lương Hà, Ama chi.
 - Năm sinh: 03-02-1936
 - Mất năm: 2005
 - Quê quán: Chung Lý, Lý Nhân, Hà Nam.
- Trú quán: Hà Nội.
 - Quá trình công tác: Nhà thơ Trúc Cường đã từng học Đại học nhân dân (1954 - 1955). Từ năm 1956 đến năm 1976 phụ trách huấn luyện và tổ chức đoàn Ca múa Nhân dân miền Nam, Tây Nguyên và trường múa Việt Nam. Từ 1976 đến 1986, ông là Trưởng ban biên tập sách *Văn hoá dân tộc*, nhà xuất bản văn hoá dân tộc. Từ 1986 đến nay là chuyên viên biên tập NXB Văn hoá - Thông tin, thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1979).
 - Tác phẩm: *Thị trấn biên giới* (thơ, 1979); *Sức mới* (thơ, 1963); *Ca Bình minh* (thơ, in chung 1964); *Dũng sĩ đeo vòng đá* (thơ, 1978); *Cách địa cầu hai mét* (thơ, 1995); *Vầng trăng lặng lẽ* (thơ, 1998).
 - Chức vụ, nơi công tác: Từ 1986 đến 1996 là chuyên viên biên tập NXB Văn hoá - Thông tin, thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin.



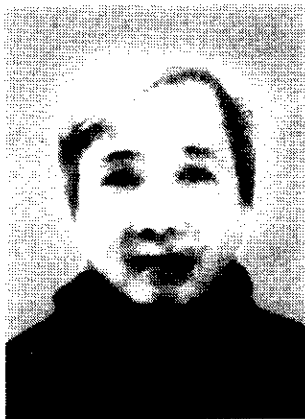
VŨ THIẾT CƯỜNG

- *Thiếu tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ*
- Năm sinh: 27-05-1953
- Quê Quán: Bồng Lạng, Thanh Nghị, Thanh Liêm, Hà Nam.
- Trú quán: Thôn Trung, Xuân Đĩnh, Từ Liêm, Hà Nội.
- Cấp bậc, chức vụ: Thiếu tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Khoa học-Nghệ thuật quân sự, Giám đốc Học viện Khoa học Quân sự – Bộ Quốc phòng.
- Công trình, tác phẩm: Tham gia các nhóm nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ Quốc phòng. Chủ nhiệm hai đề tài khoa học cấp Ngành được nghiệm thu đánh giá xuất sắc.
- Địa chỉ: Học viện Khoa học quân sự, 322 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại: 069.569301 (CQ); 0982125555 (DD); 069.556 753, 04.8384149 (NR).



BÙI VĂN CƯỜNG

- Nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian
- Năm sinh: 06-1932
- Quê quán: Hồng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh.
- Trú quán: Thôn Tiêu Viên, Tiêu Động, Bình Lục, Hà Nam.
- Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm (1961). Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (1967). Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam.
- Tác phẩm đã xuất bản: *Khảo sát văn hoá Liễu Đôi* (I, II) cùng Nguyễn Tế Nhị (1981, 1982, 1998) tái bản 2 lần; *Ca dao tục ngữ Nam Hà* (chủ biên 1974); *Phương ngôn tục ngữ ca dao Hà Nam Ninh* (chủ biên); *Giai thoại Nguyễn Khuyến* (tái bản 3 lần); *Hoàn Vương ca tích*; Tuyển tập *Ngụ ngôn Liễu Đôi*; *Tướng Bà Trưng trên đất Hà Nam*, *Ca dao tục ngữ phương ngôn Hà Nam* (chủ biên), *Truyền thuyết, huyền thoại Đình Lê, Trăn trở ngàn năm...* Tổng cộng 18 cuốn (chung và riêng).
- Khen thưởng: Huân chương kháng chiến hạng Nhất; Huân chương chiến sĩ vẻ vang; 3 huy chương các loại; 1 Giải Nhì, 1 Giải Ba, 2 Giải KK của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (1997, 1998, 1993, 1994); 2 giải Nguyễn Khuyến (1990, 1 giải B - 1995). Đặc biệt năm 1999 được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba vì sự nghiệp VHNT.
- Chức vụ, nơi công tác: Giáo viên (về hưu) - Nguyên là Tổ trưởng Bộ môn Văn học Dân gian Việt Nam ở Hà Nam.
- Địa chỉ: Tiêu Viên, Tiêu Động, Bình Lục, Hà Nam
- Điện thoại: 0351.860 200.



LÊ KHẮC CƯỜNG

- *Hoạ sĩ*
- Năm sinh: 08-03-1943
- Quê quán: Hà Nam
- Trú quán: 4 A29 Yên Lãng, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
- *Hoạ sĩ. Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1984)*
- Tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật 1967 - 1972.
- Tác phẩm chính: *Hội mùa xuân - Sơn dầu (80 x 100cm) 1992; Múa chàm - Sơn dầu (80 x 100cm) 1994; Xiếc - Bột màu (70 x 90cm) 1994; Thuyền trong sương - Sơn dầu (70 x 90cm) 1995; Vân đại - Giấy dán (50 x 70cm) 1995.*
- *Địa chỉ: 4 A29 khu Tập thể Yên Lãng, Thịnh Quang, Hà Nội.*
- Điện thoại: 04.8 539 176



NGHIÊM TRỌNG CƯỜNG

- *Họa sĩ*
- Năm sinh: 08-06-1942
- Quê quán: Đại Cường, Kim Bảng, Hà Nam
- Trú quán: 28B Ngõ 24, Thổ Quan, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
- Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1983).
- Tốt nghiệp trường Trung cấp Mỹ thuật công nghiệp 1959-1963; Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội 1972-1978.
- Tác phẩm chính: *Tiên nữ* - Trổ giấy (21 x 24cm), 1978; *Điếu* - Khắc thạch cao (30 x 30cm), 1978; *Đèn* - Khắc thạch cao (26x26cm), 1979; *Mẹ con* - Khắc thạch cao (30 x 30cm), 1994; *Ngoại ô VIENTIANE* - Khắc thạch cao (40 x 60cm), 1994.
- Giải thưởng Mỹ thuật: Giải C triển lãm 10 năm nghệ thuật Đồ họa (1985).
- Địa chỉ: 28B, Ngõ 24, Thổ Quan, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04.8 243 959 (CQ); 04.8 519 358 (NR).



NGUYỄN VĂN CƯỜNG

- Anh hùng lao động nông nghiệp
- Năm sinh: 1935
- Quê quán: Dương Xá, Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: Làng Thanh Sơn, Đô Lương, Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội

• Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương lao động hạng Hai, Huy chương kháng chiến, Huy chương vì sự nghiệp đoàn kết dân tộc, Huy chương vì sự nghiệp giải phóng nông dân, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 15 năm là Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh, Thành phố và Liên khu, 10 lần được tuyên dương người tốt, việc tốt Thủ đô, hơn một trăm bằng, giấy khen cấp Huyện, Thành phố, Tỉnh, các Bộ, Ban, Ngành của Trung ương, một Bằng khen của Tổ chức F.A.O Nông Lương Thế giới, Một Huy chương vàng của Tổ chức F.A.O Nông lương Thế giới tặng. Anh hùng lao động Nông nghiệp (10-1999).

- Chức vụ, nơi công tác: Đại biểu Hội đồng nhân dân TP Hà Nội (1999-2004); Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam TP Hà Nội 3 khóa; Ủy viên Ban chấp hành Hội làm vườn TP Hà Nội, Chủ tịch Hội làm vườn xã Bắc Sơn - huyện Sóc Sơn.



PHẠM KIÊN CƯỜNG

- *Tiến sĩ Kinh tế*
- Năm sinh: 14- 4- 1947
- Quê quán: Ngọc Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Trú quán: Số 4, ngõ 3, đường Trường Chinh, Hà Nội
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học Kinh tế kế hoạch Hà Nội. Cán bộ nghiên cứu

Ủy ban Kinh tế tỉnh Lạng Sơn. Chuyên viên Bộ Lao động. Nghiên cứu sinh và bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1989 tại Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, chuyên ngành Kinh tế lao động. Thực tập sinh khoa học tại Đại học Kinh tế quốc dân Kiev - Ucraina. Phó Vụ trưởng Bộ Lao động Thương binh - xã hội. Hiện là Phó trưởng ban Tổ chức cán bộ - Học viện Hành chính quốc gia. Hội viên Hội Khoa học kinh tế Việt Nam.

- Công trình tác phẩm: Chủ nhiệm một số đề tài nhánh trong đề tài cấp Nhà nước thuộc chương trình KX04 và nhiều đề tài cấp Bộ. Có một số bài đăng trên các Tạp chí chuyên ngành. Chủ biên 3 cuốn sách về người già và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.



PHẠM MẠNH CƯỜNG

- *Tiến sĩ Kinh tế luyện kim.*
- Năm sinh: 1960.
- Quê quán: Long Xuyên, Nhân Mỹ, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: Hà Nội.
- Phó tiến sĩ (nay là Tiến sĩ) năm 1995, ngành Kinh tế luyện kim (Liên bang Nga).
- Chức vụ, nơi công tác: Cán bộ nghiên cứu. Hiện công tác tại Liên bang Nga.
- Địa chỉ: 310 A12, Nghĩa Tân, Hà Nội (NR).
- Điện thoại: 04.7 563 552 (NR).



NGUYỄN ĐỨC DÂN

- *Giáo sư, tiến sĩ.*
- Năm sinh: 23-6-1936
- Quê quán: Thôn Vị Hạ, xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
- Trú quán: 118/12 Trần Quang Diệu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.
- Cử nhân Toán học 1957, Tiến sĩ Ngữ văn 1970 bảo vệ tại trường Đại học Tổng hợp Warszawa (Ba Lan); Phó Giáo sư năm 1991; Giáo sư năm 1996.
- Quá trình công tác: Giáo viên chuyên Toán Sở Giáo dục Hà Nội 1957-1964; Giảng viên Ngôn ngữ học 1970-1987 Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội; 1988 - 2002: Trường Đại học KHXHNV Tp Hồ Chí Minh; Giảng viên thỉnh giảng cho các chương trình đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ Ngôn ngữ học cho các trường Đại học ở Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, Cần Thơ... Chủ tịch Hội đồng Ngôn ngữ học Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Ngôn ngữ học Việt Nam khoá II.
- *Công trình tác phẩm:* Đã công bố 15 cuốn sách, trong đó 7 cuốn là tác giả, 8 cuốn là chủ biên hoặc đồng tác giả .
- - *Dictionnaire de fréquence du Vietnammien* (1980); *Ngôn ngữ học thống kê* (1980); *Lo gích, ngữ pháp, cú pháp* (1987); *Tiếng Việt dùng cho đại học đại cương* (1996); *Logích và Tiếng Việt* (1996); *Ngữ dụng học tập I* (1998); *Nỗi oan Thì, Là, Mà* (2002); *Giáo trình nhập môn Logích hình thức* (2003); *Ngôn ngữ báo chí những vấn đề cơ bản* (2007)...
- Đã công bố nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học. Đã hướng dẫn 14 luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học và nhiều luận văn Thạc sĩ.
- Điện thoại: 088.422637 D Đ: 0919.420274



TRẦN DIỄM

- *Nhà văn*
- Năm sinh: 14/10/1944
- Quê quán: Chân Lý, Lý Nhân, Hà Nam.
- Trú quán: Hà Nội.
- Chức vụ, nơi công tác: Nguyên Đại tá - Bộ Công an. Hiện là Tổng biên tập Tạp chí Sách và đời sống. Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.
- Vài nét về quá trình học tập, công tác, sáng tác: Từng công tác tại Bộ Đại học, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Công an. Từ năm 1981 công tác tại Nhà xuất bản Công an nhân dân, là Phó Giám đốc, rồi Giám đốc kiêm Tổng biên tập Nhà xuất bản Công an nhân dân. Tốt nghiệp cao cấp Học viện Nguyễn Ái Quốc.
- Tác phẩm chính đã xuất bản: *Mã số 07* (truyện phản gián, 1984); *Cuộc truy tìm T72* (tiểu thuyết, 1986); *Đường dẫn đến tội lỗi* (tiểu thuyết, 1988); *Bức thư giải oan* (tiểu thuyết, 1989); *Trùm phản chúa* (tiểu thuyết, 1990); *Mihara - người bạn Nhật* (tiểu thuyết, 1990); *Đứa con lạc mẹ* (tiểu thuyết, 1991); *Hai người tìm nhau* (tiểu thuyết, 1992); *Yêu người xứ lạ* (tiểu thuyết, 1992); *Kịch bản phim truyện Người cận vệ* (1990); *Chạy trốn qua đêm* (tập truyện, 1994); *Trần Diễm - Tiểu thuyết* (3 tập, 2003).
- Giải thưởng văn học: Giải thưởng Hội Nhà văn và Bộ Công an về đề tài Vì an ninh Tổ quốc và bình yên cuộc sống cho tác phẩm *Đứa con lạc mẹ*; Giải thưởng 10 năm văn học về đề tài an ninh Tổ quốc và bình yên cuộc sống cho tiểu thuyết *Bức thư giải oan*.



NGUYỄN THỊ DOAN

- *Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Giáo sư, Tiến sĩ Kinh tế, Nhà giáo ưu tú, Phó Chủ tịch nước*
- Năm sinh: 11/01/1951.
- Quê quán: Chân Lý, Lý Nhân, Hà Nam.
- Trú quán: Q. Đống Đa, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Từ 10/1973-08/1981: Cán bộ giảng dạy Trường Đại học Thương mại; Từ 09/1981-08/1985:

Nghiên cứu sinh và bảo vệ luận án Tiến sĩ tại Bungari; Từ 12/1991-06/1993: Cán bộ giảng dạy; Phó Chủ nhiệm Khoa; Phó Chủ tịch Công đoàn Trường Đại học Thương mại; Từ 07/1993-12/1999: Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại; Tháng 06/1996 được bầu làm Ủy viên BCH Trung ương Đảng (Khoá VIII); Từ 01/2000-nay: Ủy viên BCH TƯ Đảng các khoá VIII, IX, X; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương (2000-2001), Phó Chủ nhiệm rồi Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương (2001-nay); Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương; Đại biểu Quốc hội khoá 12 (từ 2007), Phó Chủ tịch nước (2007).

- Khen thưởng: Huân chương Lao động hạng Nhì; Nhà giáo ưu tú; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng Lao động sáng tạo (2 lần); Chiến sĩ Thi đua toàn quốc năm 2000; Nhiều Huy chương, Bằng khen của các bộ, ngành và đoàn thể ở Trung ương.
- Địa chỉ: Số 508 B2, Khu TT Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội (NR).



LÊ ĐĂNG DOANH

- *Tiến sĩ Kinh tế, hàm Thứ trưởng.*
- Năm sinh: 01-04-1942
- Quê quán: Thôn Lam Cầu, Tiên Tân, Hà Nam.
- Trú quán: Hà Nội.
- Phó tiến sĩ (nay là Tiến sĩ) năm 1995, ngành kinh tế tại Đại học KTQD Hà Nội.
- Quá trình công tác: Là con của nhà học giả Lê Tư Lành - nguyên Đại biểu Quốc hội khoá I tỉnh Hà Nam. Học vỡ lòng tại trường làng Lam Cầu, học cấp I tại Thanh Hoá, học tiếp tại Hà Nội và trường thiếu nhi Việt Nam Maxim Gorki tại Dresden ở CHDC Đức. Tốt nghiệp loại xuất sắc kỹ sư thực hành về công nghệ hoá năm 1961. Tốt nghiệp đại học kỹ thuật tại Trường Đại học kỹ thuật Leuna-Merseburg (CHDC Đức) năm 1967. Học về quản lý kinh tế tại Viện Hàn Lâm kinh tế Quốc dân ở Mascova (Liên Xô, 1984). Bảo vệ luận án Phó tiến sĩ kinh tế 1995 tại Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội. Sử dụng thông thạo tiếng Đức, Anh, Pháp, Nga.
- Công trình, tác phẩm: Đã công bố nhiều công trình trên các tạp chí Việt Nam, tạp chí và chuyên khảo tại Úc, Singapore bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật.
- Chức vụ, nơi công tác: Cán bộ giảng dạy tại Khoa Hoá Đại học Tổng hợp Hà Nội (1968-1970). Cán bộ nghiên cứu Phủ Thủ Tướng (nay là Văn phòng Chính phủ) (1971-1978). Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương 1984. Chuyên viên

cao cấp Văn phòng Trung ương Đảng (1987-1988). Chuyên viên cao cấp Văn phòng Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (1988-1990). Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương (1991-1993), tương đương Thứ trưởng. Viện trưởng Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (1993-1997). Thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt (đến 1997). Cộng tác viên Ban nghiên cứu của Thủ tướng Phan Văn Khải từ 1997 đến nay. Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Hội kinh tế Việt Nam. Ủy viên BCH Tổng liên đoàn lao động Việt Nam khoá VIII. Ủy viên Thường vụ Hội Việt - Mỹ, Hội Việt Đức. Ủy viên Hội đồng nghiên cứu khoa học Việt Nam - Nhật Bản. Ủy viên Hội đồng khoa học Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Thủy sản. Ủy viên Hội đồng biên tập thời báo kinh tế Việt Nam, báo Diễn đàn doanh nghiệp.



TRẦN ĐĂNG DONG

- Phó Giáo sư, Tiến sĩ Y dược
- Năm sinh: 6 - 1 - 1943
- Quê quán: Đọi Sơn - Duy Tiên - Hà Nam
- Trú quán: 110 Lò Đúc - Hà Nội
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học Quân y. Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1988 tại Trường Đại học Y Hà Nội, chuyên ngành

Sinh lý học. Phó Giáo sư năm 2004. Giảng viên chính bộ môn Sinh lý học, Phó chủ nhiệm bộ môn Sinh lý học - Học viện Quân y. Hội viên Hội sinh lý học Việt Nam.

- Công trình, tác phẩm: Nhiều đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước và Bộ đã nghiệm thu về y dược. Nghiên cứu tác dụng cầm máu của cây đại kế - Viện bỏng Quốc gia đã sử dụng bài thuốc này để cầm máu trong điều trị vết thương do bỏng. Hướng dẫn 3 Tiến sĩ và 3 Thạc sĩ...
- Khen thưởng: Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục; Huy chương Vì thế hệ trẻ, Huy chương Vì sự nghiệp khoa học công nghệ. Bằng sáng tạo cải tiến kỹ thuật. Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Huân chương Chiến công hạng Nhất. Huân chương Chiến sĩ hạng Ba Vì sự nghiệp Bảo vệ Tổ quốc Lào, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang 1, 2, 3. Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng .



ĐỖ NGỌC DU

- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 1956
- Quê quán: Liên Hải, Vụ Bản, Bình Lục, Hà Nam.
- Kiến trúc sư (1985); Hội viên Hội KTS Việt Nam (1990)
- Địa chỉ: Viện Quy hoạch Đà Nẵng – 165

Trần Phú, Đà Nẵng (CQ); Nguyễn Chí Thanh, Đà Nẵng (NR).



ĐÀO NGỌC DUNG

- *Nhạc sĩ*
- Tên khai sinh: Phạm Ngọc Diệp
- Năm sinh: 01-10-1933
- Quê quán: Huyện Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: Hà Nội
- Tốt nghiệp sáng tác bậc Đại học Nhạc viện Hà Nội. Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam.
- Quá trình công tác: Năm 1949 vào bộ đội,

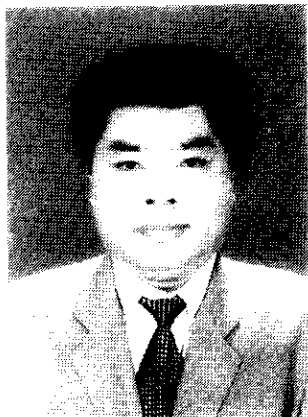
chiến đấu ở địch hậu, tham gia công tác văn nghệ của đơn vị, biểu diễn và sáng tác trong đó có bài hát *Tát nước đêm trăng* dựa trên chất liệu dân ca đồng bằng Bắc Bộ (giải thưởng cuộc vận động sáng tác hưởng ứng Đại hội Liên hoan Thanh niên và Sinh viên thế giới, Varsovie, 1956). Khi về công tác tại Đoàn Văn công Quân khu Tả ngạn, ông viết ca khúc *Hoa đào* (Giải thưởng của TƯ Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam) và từ đó bước vào con đường sáng tác âm nhạc chuyên nghiệp trong quân đội. Chuyển về Đoàn Văn công Quân khu Tây Bắc, ông viết các ca khúc *Dòng Nậm Ngà*, *Dòng Nậm Non* sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian Tây Bắc và dân ca Lào. Năm 1966, học Nhạc viện Hà Nội, ông có ca khúc *Địu con đi nhà trẻ*, là một trong những sáng tác thành công nhất của ông với ngôn ngữ âm nhạc trữ tình, trong sáng, phát triển hợp lý âm điệu dân gian, dân tộc cổ truyền. Năm 1976, ông về làm công tác giảng dạy âm nhạc tại Trường CĐSP Nhạc họa Trung ương.

Ngoài ca khúc, ông còn viết nhiều nhạc cho múa và một số tiểu phẩm khí nhạc được công diễn nhiều như *Nổi dậy* (trompette và piano), *Xuống núi* (độc tấu sáo Mèo), *Thuyền trên sông* (clarinette và dàn nhạc).



ĐINH XUÂN DŨNG

- *Nghệ sĩ Nhiếp ảnh*
- Năm sinh: 1954
- Quê quán: Hà Nam
- Trú quán: 69 Ngô Gia Tự, Nha Trang, Khánh Hoà.
- Chức danh: Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam. Hội viên Liên đoàn nghệ thuật Nhiếp ảnh Quốc tế (A.FIAP)
- Điện thoại: 058.510756 (NR).



TRƯƠNG TUẤN DŨNG

- Đạo diễn sân khấu điện ảnh, Nhà báo.
- Năm sinh: 16-08-1955
- Quê quán: Liên Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.
- Hội viên Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam (1994). Hội viên Hội Nghệ sĩ Điện ảnh Việt Nam. Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. Tốt nghiệp Trường ĐH Sân khấu Điện ảnh Hà Nội.
- Tác phẩm tiêu biểu: *Vô tích sự; Người lính mặc áo trắng; Phía sau người lính, Sự tích chùa Bà Đanh; Long Đọi Sơn - Thông điệp của người xưa; Làng trống Đọi Tam; Người đi tìm dòng họ, Ngôi làng bình yên* và hàng trăm bộ phim khác v.v...
- Giải thưởng: Huy chương vàng toàn quân năm 1984.
- Địa chỉ: Đài truyền hình Việt Nam, 43 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội.
- Điện thoại: 04.8318545 (CQ); 8551184 (NR); 0913537287 (DD).



TRẦN VŨ DŨNG

- Nghệ sĩ Nhiếp ảnh
- Năm sinh: 1950
- Quê quán: Đọi Lĩnh, Đọi Sơn, Duy Tiên, Hà Nam.
- Trú quán: 44 đường Biên Hoà, Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam.
- Cử nhân văn hoá. Cử nhân Sư phạm Toán. Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (A.VAPA) (2002).
- Quá trình công tác: Nguyên là sĩ quan QĐND Việt Nam. Cán bộ chỉ đạo chuyên môn ngành học PTTH - Phòng Giáo dục huyện Thanh Liêm (1980 - 1991) nghỉ hưu. Ủy viên thường trực Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nam (2003). Hiện nay là Trưởng bộ môn Nhiếp ảnh Hội VHNT Hà Nam.
- Giải thưởng:
 - 1 Huy chương Vàng Liên hoan ảnh nghệ thuật khu vực sông Hồng lần thứ VI (1999), tác phẩm *Trên núi*.
 - 1 giải B ảnh nghệ thuật toàn quốc do Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT trao tặng (2002), tác phẩm *Xuân về*.
 - 2 giải ACCU, 1 giải FIAP.
 - 1 giải nhất tỉnh + 3 giải nhì tỉnh + 2 giải ba tỉnh.
 - 1 giải B Nguyễn Khuyến Hà Nam 2001.
 - 1 giải Ba Nguyễn Khuyến Hà Nam 2006.
- Điện thoại: 0351.851280 (NR).



ĐẶNG TRẦN DUY

- Tiến sĩ Địa lý - Địa chất
- Năm sinh: 10 - 6 - 1941
- Quê quán: Vũ Điện - Chân Lý - Lý Nhân - Hà Nam .
- Trú quán: 309 - A1 tập thể Khí tượng - Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội.

• Quá trình công tác: Cán bộ dự báo thời tiết Nha khí tượng. Dự báo thời tiết bảo đảm bay tại Quân chủng phòng không không quân. Thiếu tá QĐND Việt Nam. Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1995 tại Viện Khí tượng thủy văn ngành Vật lý - Địa chất chuyên ngành Dự báo thời tiết. Hiện là cán bộ Tổng cục Khí tượng thủy văn.

- Công trình, tác phẩm: Đã công bố các công trình nghiên cứu trong *Tuyển tập các công trình khoa học* - tập 1, Viện khí tượng thủy văn. Một số nghiên cứu khoa học công bố trên các Tạp chí nước ngoài. Viết chung một số sách chuyên ngành.
- Khen thưởng: Huân chương kháng chiến hạng Ba. Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Huy chương Vì sự nghiệp khí tượng thủy văn.



LƯƠNG DUYÊN

- *Nghệ sĩ ưu tú*
- Tên khai sinh: Nguyễn Thị Lương Duyên
- Năm sinh: 1958
- Quê quán: Thôn Trung, Đình Xá, Bình Lục, Hà Nam.
- Trú quán: Phường Lương Khánh Thiện, Thị xã Phủ Lý, Hà Nam.
- Diễn viên biểu diễn chèo. Hội viên Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam (1994). Được phong tặng Nghệ sĩ ưu tú năm 1997.
- Các vai diễn tiêu biểu: *Súy Vân* (trong vở *Súy Vân giả dại*); *Quế Hương* (trong vở *Soi bóng người xưa*); *Cô Lan* (trong vở *Những người nói thật*); *Grusa* (trong vở *Chuyện lạ thành Nu Kha*); *Thị Nở* (trong vở *Tính rượu lúc tàn canh*); *Chị Quý* (trong vở *Anh lái đò Sông Vị*); *Cô Nhài* (*Thi sĩ từ quan*); *Cô Hương* (*Vòng tay cuộc đời*); *Cô Thắm* (*Bài thơ Treo giải Yếm đào*) v.v...
- Giải thưởng: Sáu Huy chương vàng, 2 Huy chương bạc trong Hội diễn sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc. Một giải diễn viên tài sắc, Hội diễn chuyên nghiệp toàn quốc (Huế, 1995). Một giải văn học Nguyễn Khuyến (1996) và nhiều bằng khen, giấy khen các loại. Huy chương vì sự nghiệp sân khấu Việt Nam .
- Chức vụ, nơi công tác: Trưởng đoàn, Chỉ huy nghệ thuật Đoàn chèo Hà Nam.
- Địa chỉ: Đoàn Nghệ thuật Chèo - Sở VH TT Hà Nam.
- Điện thoại: (CQ) 0351.852 924 - (NR): 0351. 855637

- ĐD: 0913.052409



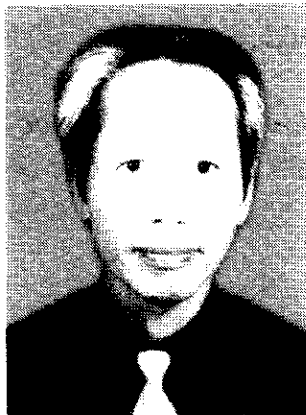
NGÔ VĂN DUYÊN

- *Hoạ sĩ*
- Năm sinh: 25-10-1942
- Quê quán: Thôn Văn Bối, Nhật Tựu, Kim Bảng, Hà Nam.
- Trú quán: 71 Ngõ Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Hà Nội.
- Tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (1971). Hội viên hội Mỹ thuật (1973).
- Tác phẩm chính: *Phun thuốc cho bèo hoa dâu* - Sơn dầu (140x100cm) 1970-1971; *Bác Hồ về thăm Pác Bó 1961* - Sơn mài (120 x 90cm) 1982-1985; *Chiều Pắc Bó* (120 x 80cm) 1994-1995; *Chiều thu Hà Nội* - Sơn dầu (120 x 90cm) 1995; *Hương quỳnh* - Bột màu (60 x 80cm) 1995.
- Địa chỉ: 71 Ngõ Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Hà Nội.
- Điện thoại: 04.8 433 881.



BÙI ĐẠI

- *Thiếu tướng, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Thầy thuốc nhân dân, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.*
- Năm sinh: 1924
- Quê quán: Châu Cầu, Phủ Lý, Hà Nam
- Trú quán: Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Thiếu tướng. Phó tiến sĩ Y học (1960). Tiến sĩ khoa học (1984). Thầy thuốc nhân dân, Anh hùng lực lượng vũ trang. Giáo sư (1989). Giải thưởng Nhà nước năm 2000.
- Thành tích: Đi chiến trường 5 lần. Phòng chống sốt rét đảm bảo sức khỏe cho bộ đội ở khắp các chiến trường (559, B3, B2, B1, B4, B5). Chủ nhiệm 2 cụm công trình NC cấp Nhà nước phòng chống sốt rét, sốt rét ác tính và về chất độc da cam Dioxin: trong chống Mỹ cứu nước và trong thời bình. Trưởng ban chống dịch: 40 vụ dịch (kể cả chống dịch ở Lào, Campuchia, Quế Lâm -Trung Quốc). Đào tạo nhiều Bác sĩ và Thạc sĩ, Tiến sĩ trong ngành Truyền nhiễm. Tác giả và chủ biên 28 đầu sách (có 15 đầu sách về sốt rét).
- Chức vụ, nơi công tác: Viện trưởng 103, Hiệu phó Học viện Quân y. Viện trưởng viện VSPD quân đội. Viện trưởng Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. Chuyên viên đầu ngành truyền nhiễm trong quân đội. Trưởng tiểu ban lâm sàng và điều trị SR. Cố vấn chương trình phòng chống sốt rét quốc gia (đã nghỉ hưu).
- Địa chỉ: Bệnh viện 108, Hà Nội, số 1 Trần Hưng Đạo (CQ); Số 90 Ngõ 119, phố Hồ Đắc Di, p Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội (NR).
- Điện thoại: (069) 572.202 - 572.200 (CQ); 04.8 512 557 (NR).



DƯƠNG QUÝ ĐÀM

- *Tiến sĩ Kỹ thuật*
- Năm sinh: 12- 1 - 1944
- Quê quán: Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam
- Trú quán: Nhà 60, ngõ 236, Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Trường Đại học Giao thông Hà Nội. Kỹ thuật viên đoàn

toa xe Hà Nội. Nghiên cứu sinh và bảo vệ luận án Tiến sĩ tại Trường Đại học Giao thông vận tải Dresden, CHDC Đức cũ. Trưởng phòng thiết kế toa xe, Công ty thiết kế đầu máy - toa xe, Liên hiệp đường sắt Việt Nam. Cán sự Ban Quản lý lao động Việt Nam tại Đức. Nghiên cứu sinh cấp II tại Đức. Chuyên viên chính tại Công ty Tư vấn - Đầu tư xây dựng Liên hiệp đường sắt Việt Nam. Hiện là chuyên viên chính, Ban đầu máy - toa xe, Liên hiệp đường sắt Việt Nam.

- Công trình, tác phẩm: Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước: Tiêu chuẩn hoá toa xe khách Việt Nam; Nới rộng khổ giới hạn đầu máy - toa xe khổ đường 1m của đường sắt Việt Nam và mở rộng kích thước toa xe khách thế hệ hai. Một số bài đăng trên các báo và tạp chí.



BÙI ĐẠI

- *Thiếu tướng, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Thầy thuốc nhân dân, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.*
- Năm sinh: 1924
- Quê quán: Châu Cầu, Phủ Lý, Hà Nam
- Trú quán: Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Thiếu tướng. Phó tiến sĩ Y học (1960). Tiến sĩ khoa học (1984). Thầy thuốc nhân dân, Anh hùng lực lượng vũ trang. Giáo sư (1989). Giải thưởng Nhà nước năm 2000.
- Thành tích: Đi chiến trường 5 lần. Phòng chống sốt rét đảm bảo sức khỏe cho bộ đội ở khắp các chiến trường (559, B3, B2, B1, B4, B5). Chủ nhiệm 2 cụm công trình NC cấp Nhà nước phòng chống sốt rét, sốt rét ác tính và về chất độc da cam Dioxin: trong chống Mỹ cứu nước và trong thời bình. Trưởng ban chống dịch: 40 vụ dịch (kể cả chống dịch ở Lào, Campuchia, Quế Lâm -Trung Quốc). Đào tạo nhiều Bác sĩ và Thạc sĩ, Tiến sĩ trong ngành Truyền nhiễm. Tác giả và chủ biên 28 đầu sách (có 15 đầu sách về sốt rét).
- Chức vụ, nơi công tác: Viện trưởng 103, Hiệu phó Học viện Quân y. Viện trưởng viện VSPD quân đội. Viện trưởng Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. Chuyên viên đầu ngành truyền nhiễm trong quân đội. Trưởng tiểu ban lâm sàng và điều trị SR. Cố vấn chương trình phòng chống sốt rét quốc gia (đã nghỉ hưu).
- Địa chỉ: Bệnh viện 108, Hà Nội, số 1 Trần Hưng Đạo (CQ); Số 90 Ngõ 119, phố Hồ Đắc Di, p Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội (NR).
- Điện thoại: (069) 572.202 - 572.200 (CQ); 04.8 512 557 (NR).



DƯƠNG QUÝ ĐÀM

- *Tiến sĩ Kỹ thuật*
- Năm sinh: 12- 1 - 1944
- Quê quán: Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam
- Trú quán: Nhà 60, ngõ 236, Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Trường Đại học Giao thông Hà Nội. Kỹ thuật viên đoàn

toa xe Hà Nội. Nghiên cứu sinh và bảo vệ luận án Tiến sĩ tại Trường Đại học Giao thông vận tải Dresden, CHDC Đức cũ. Trưởng phòng thiết kế toa xe, Công ty thiết kế đầu máy - toa xe, Liên hiệp đường sắt Việt Nam. Cán sự Ban Quản lý lao động Việt Nam tại Đức. Nghiên cứu sinh cấp II tại Đức. Chuyên viên chính tại Công ty Tư vấn - Đầu tư xây dựng Liên hiệp đường sắt Việt Nam. Hiện là chuyên viên chính, Ban đầu máy - toa xe, Liên hiệp đường sắt Việt Nam.

- Công trình, tác phẩm: Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước: Tiêu chuẩn hoá toa xe khách Việt Nam; Nới rộng khổ giới hạn đầu máy - toa xe khổ đường 1m của đường sắt Việt Nam và mở rộng kích thước toa xe khách thế hệ hai. Một số bài đăng trên các báo và tạp chí.



ĐỖ TRUNG ĐÀM

- Phó Giáo sư, Tiến sĩ khoa học
- Năm sinh: 20 - 1 - 1939
- Quê quán: An Mỹ - Bình Lục - Hà Nam.
- Trú quán: Số 32 ngõ 14/35 Cát Linh, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Dược sĩ 1962. Cán bộ, Trưởng phòng Quản lý Dược, Sở Y tế tỉnh Hà Giang 1962-1973. Tiến sĩ tại Rumani 1978, Tiến sĩ khoa học tại Bungari 1990. Trưởng khoa Dược lý sinh hoá Viện Dược liệu, Bộ Y tế (1978-2005). Phó Chủ tịch Hội Đông y tỉnh Hà Giang (1966-1973); Chi hội trưởng chi hội Dược học - Viện Dược liệu, Bộ Y tế; Thư ký ban phương pháp nghiệm sinh học - Hội đồng dược điển Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học công nghệ Viện dược liệu, Bộ y tế; Ủy viên Ban biên tập Tạp chí Revue Pharmaceutique, Thành viên Tờ Thông tin dược lâm sàng. Được phong Phó Giáo sư năm 1992.
- Công trình, tác phẩm: Chủ trì 5 đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước và Bộ đã được ứng dụng trong thực tế. Xuất bản sách: *Biến hoá sinh học của thuốc* (dịch từ tiếng Nga 1985) - Nxb Mir Matxcova; *Medcinal plants in Vietnam*, co-author, Publisher: WHO Regional officie, Malina, Phillippin, 1990; *Thuốc, bạn và thù* - Nxb Y học 1992; *Thuốc chữa ung thư* - Nxb Y học 1995; *Cảnh giác thuốc* - Trường ĐH Y tế cộng đồng xuất bản 1996; *Phương pháp xác định độc tính cấp của thuốc* - Nxb Y học 1996 và tham gia đồng tác giả trên 10 cuốn sách khác; Trên 150 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong và ngoài nước...
- Khen thưởng: Huy chương chống Mỹ hạng Ba. Huy chương Vì sức khoẻ nhân dân, Huy chương Vì sự nghiệp khoa học công nghệ. Chiến sĩ thi đua 1966, 1980, 1981. Bằng khen của Hội Đông y Việt Nam 1968-1969. Giải thưởng sách hay 2005.
- Điện thoại: 048.435.975

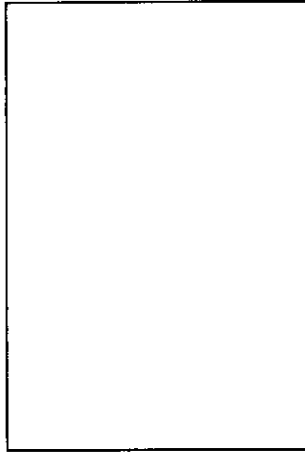


NGUYỄN BÁ ĐƯƠNG

- *Giáo sư, Tiến sĩ, Kiến trúc sư, Nhà giáo ưu tú*
- Năm sinh: 20 - 3 - 1943
- Quê quán: Điệp Sơn, Duy Tiên, Hà Nam
- Trú quán: Số 30, ngõ 58 A (B9-112) phố Hoàng Đạo Thành, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân - Hà Nội.
- Bảo vệ luận án (Tiến sĩ) năm 1981 tại Đại học Xây dựng Leningrat (Liên Xô cũ), ngành Kiến trúc. Phó Giáo sư 1996. Giáo sư 2002.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học Kiến trúc khoá I năm 1965. Từ 1965-1998 cán bộ giảng dạy Đại học Kiến trúc Hà Nội. Chủ nhiệm bộ môn Cơ sở lịch sử kiến trúc. Phó chủ nhiệm Khoa Kiến trúc. Giám đốc Trung tâm nghiên cứu kiến trúc. Từ 1996-2003 công tác tại Viện NCKT, NCTVTK và dạy đại học, sau đại học. Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu kiến trúc - Bộ Xây dựng kiêm Tổng biên tập Tạp chí Kiến trúc Việt Nam. Ủy viên Ban chấp hành Hội Kiến trúc sư Việt Nam. Hội bảo vệ di sản Hội An. Hội môi trường xây dựng, nghiên cứu viên cao cấp, KTS chủ nhiệm đồ án hạng I. Từ tháng 4-2003 được nghỉ hưu. Tham gia giảng dạy đại học, sau đại học cho các trường: Đại học Kiến trúc, Viện Đại học Mở, Trường Đại học Phương Đông ... Tham gia một số HĐKH cấp Nhà nước, chấm luận án Tiến sĩ. Tổng biên tập Tạp chí Bất động sản nhà đất Việt Nam. Ủy viên BCH Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam.
- Công trình, tác phẩm: Đã tham gia đào tạo nhiều KTS, hướng dẫn 6 Tiến sĩ và nhiều Thạc sĩ. Chủ trì trên 20 đề tài cấp Nhà nước “*Bảo trì các khu Phố Cổ trong các đô thị Việt Nam (trước thế kỷ XIX)*”; “*Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam theo quan điểm giữ gìn*

bản sắc dân tộc". Chủ trì, tham gia nhiều đề tài về bảo vệ di sản kiến trúc tại Hà Nội, Huế, Hội An, Đà Lạt... Cố vấn và thiết kế nhiều công trình kiến trúc, xây dựng. Chủ trì, tham gia biên soạn 10 ấn phẩm: *Nhà ở nông thôn, truyền thống và cải tiến; Nhà dân tự xây dựng; Nhà ở cho vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long*. Điều tra nhà ở dân gian ở nhiều tỉnh miền Trung và đồng bằng ...

- Sách đã xuất bản: 2 cuốn "*Bảo tồn di sản kiến trúc, cảnh quan Hà Nội*" và "*Bảo tồn các làng nghề truyền thống*" (3 thứ tiếng Việt, Anh, Pháp); cuốn *Kiến trúc truyền thống Việt Nam* (Tiếng Anh). Đã công bố gần 50 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành kiến trúc, xây dựng.
- Khen thưởng: Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Ba, 2 giải thưởng ấn phẩm kiến trúc của Hội KTS Việt Nam. 2 Bằng khen của Hội đồng Bảo vệ di sản văn hóa Châu Á UNESCO (2000, 2001).



NGUYỄN VĂN ĐÁNG

- *Tiến sĩ Kinh tế*
- Năm sinh: 18-01-1954
- Quê quán: Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: Hà Nội
- Năm 1994 bảo vệ luận án Tiến sĩ với đề tài “*Mô hình hệ thống sở hữu trong điều kiện nền kinh tế chuyển đổi*”; 18-12-1996: Viện sĩ

chính thức Viện Hàn lâm Khoa học Liên Bang Nga; 18-5-1998: được bầu làm Viện sĩ chính thức của Viện Hàn lâm Thông tin Khoa học của Liên Hiệp Quốc, thuộc Ban Kinh tế xã hội.

- Nơi công tác: Viện tư vấn xây dựng tổng hợp – Bộ Xây dựng.